

# GIÁO DỤC THẨM MỸ THÔNG QUA VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ PGS, TS NGUYỄN THU NGHĨA

Học viện Khoa học xã hội,  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

● **Tóm tắt:** Giáo dục thẩm mỹ giữ vai trò quan trọng trong hình thành nhân sinh quan, nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển năng lực sáng tạo của con người thông qua các loại hình nghệ thuật. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm, vai trò của văn học, nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ, phân tích thực trạng giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ, hướng tới nền giáo dục toàn diện.

● **Từ khóa:** giáo dục thẩm mỹ; nghệ thuật; văn học; Việt Nam.

## 1. Mở đầu

Giáo dục thẩm mỹ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển tư duy sáng tạo và khả năng cảm thụ nghệ thuật của con người. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, con người chịu tác động từ nhiều dòng chảy văn hóa, nghệ thuật, kéo theo sự thay đổi trong nhận thức và quan niệm thẩm mỹ. Tại Việt Nam, giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật chưa được quan tâm đúng mức, trong khi đây là phương thức hữu hiệu để nâng cao đời sống tinh thần và bồi đắp giá trị nhân văn. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong lĩnh vực này là hết sức cần thiết.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số nét khái quát về văn học, nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học: 1. Nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Ví dụ: nghệ thuật tạo hình. Xây dựng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. 2. Nghệ thuật là phương pháp, phương thức giàu tính sáng tạo. Ví dụ: nghệ thuật lãnh đạo<sup>(1)</sup>.

Nghệ thuật là một hệ thống hoạt động sáng tạo của con người nhằm phản ánh hiện thực, biểu đạt cảm xúc và truyền tải tư tưởng qua những hình thức đặc thù như ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, chuyển động. Nghệ thuật không chỉ tái hiện thế giới khách quan mà còn mang tính sáng tạo và thẩm mỹ, giúp con người kết nối với nhau và mở

rộng nhận thức về cuộc sống. Nghệ thuật, trong bản chất của nó, là một hình thái ý thức xã hội đa chức năng. Thông qua nghệ thuật, con người có thể mở rộng hiểu biết về thế giới tự nhiên và đời sống xã hội, hoặc khám phá sâu sắc về chính bản thân mình. Nghệ thuật là một phương tiện đặc biệt giúp con người thâm nhập vào những chiều sâu bí ẩn của tâm hồn - điều mà các phương thức nhận thức khác khó có thể đạt được. Bằng cách khắc họa những số phận và thân phận con người, nghệ thuật giúp mỗi cá nhân tự soi chiếu, tự giáo dục và hoàn thiện bản thân.

Không chỉ phản ánh hiện thực, nghệ thuật còn góp phần định hình tư tưởng, bồi dưỡng tình cảm và nâng cao nhân cách con người. Ngoài chức năng giải trí, nghệ thuật có các chức năng quan trọng khác như: giáo dục, nhận thức, thông tin và thẩm mỹ. Tất cả các chức năng này đều đóng vai trò không thể thay thế trong sự phát triển của con người và xã hội. Chính vì vậy, nghệ thuật được xem như một công cụ giáo dục mạnh mẽ, có sức lan tỏa sâu rộng và ảnh hưởng bền lâu.

“Trong số các nghệ thuật, văn học là một nghệ thuật khó định nghĩa nhất. Cũng vì văn học có vai trò rất lớn trong xã hội, nên các nhà nghệ thuật học đã tách văn học thành một lĩnh vực riêng, người ta thường nói “văn học” và “nghệ thuật”. Như vậy, bảy nghệ thuật gộp chung lại, còn văn học được “sánh vai” với cả bảy nghệ thuật đó... văn học thấm vào tất cả cuộc đời. Hơn thế, các loại hình nghệ thuật đều phải có “chất văn”<sup>(2)</sup>. Văn học là một loại hình nghệ thuật đặc thù. Văn học thuộc phạm trù nghệ thuật nhưng có phương thức biểu đạt khác biệt so với các loại hình nghệ thuật khác như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu. Nếu các loại hình nghệ thuật khác chủ yếu sử dụng hình ảnh, âm thanh, động tác để truyền tải nội dung, thì văn học sử dụng ngôn ngữ làm công cụ chính.

Văn học là nghệ thuật ngôn từ, thể hiện cái đẹp qua câu chữ, hình tượng văn học và cấu trúc ngôn ngữ. Các loại hình nghệ thuật khác (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh...) chủ yếu sử dụng thị giác, thính giác và hình ảnh trực quan để truyền tải nội dung. Vì vậy, khi nhắc đến văn học, người ta thường tách riêng để nhấn mạnh đặc trưng của nó trong hệ thống nghệ thuật chung.

Nếu xem xét cách phân loại theo truyền thống lý luận văn hóa, thì trong lý luận văn hóa và mỹ học, văn học và nghệ thuật thường được đặt cạnh nhau nhưng vẫn được xem là hai nhánh riêng biệt. Văn học thuộc ngành khoa học xã hội - nhân văn, nghiên cứu về con người, lịch sử và các vấn đề xã hội thông qua ngôn ngữ. Nghệ thuật bao gồm nhiều loại hình sáng tạo khác như hội họa, âm nhạc, điêu khắc, sân khấu, điện ảnh... Dù văn học cũng là nghệ thuật, nhưng khi sử dụng cụm từ “văn học, nghệ thuật” là muốn đề cập đến toàn bộ nền sáng tạo văn hóa, trong đó nhấn mạnh văn học là một nhánh quan trọng bên cạnh các loại hình nghệ thuật khác.

Nếu xem xét từ thói quen ngôn ngữ và cách diễn đạt trong chính sách văn hóa thì trong các văn bản chính trị, nghị quyết, báo chí hay nghiên cứu khoa học về văn hóa, cụm từ “văn học, nghệ thuật” đã trở thành một cách diễn đạt quen thuộc. Điều này nhằm nhấn mạnh hai trụ cột chính của đời sống tinh thần. Đó là: *văn học* - lưu giữ, truyền tải tư tưởng, cảm xúc và giá trị nhân văn qua con chữ; *nghệ thuật* - phản ánh đời sống, cảm xúc qua hình thức phi ngôn ngữ như âm thanh, hình ảnh, động tác. Trong các chỉ đạo về phát triển văn hóa, Đảng và Nhà nước ta luôn sử dụng thuật ngữ “văn học, nghệ thuật” để bao quát tất cả các hình thức sáng tạo nghệ thuật, nhưng vẫn giữ được sự tách bạch giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Do vậy,

việc tách riêng văn học khỏi nghệ thuật trong cụm từ “văn học, nghệ thuật” không có nghĩa là phủ nhận tính nghệ thuật của văn học mà chỉ nhằm nhấn mạnh đặc trưng riêng của văn học - nghệ thuật ngôn từ, phân biệt văn học với các loại hình nghệ thuật trực quan khác và thể hiện thói quen sử dụng ngôn ngữ trong chính sách văn hóa và nghiên cứu nghệ thuật.

Giáo dục thẩm mỹ là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển toàn diện của con người. Thông qua các hình thức nghệ thuật như văn học, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, con người không chỉ tiếp nhận tri thức mà còn hình thành nhân sinh quan, nuôi dưỡng tâm hồn và nâng cao năng lực sáng tạo.

Giáo dục thẩm mỹ là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm giúp con người hình thành, phát triển khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật. Giáo dục thẩm mỹ có thể được hiểu theo hai góc độ. Theo nghĩa rộng, giáo dục thẩm mỹ diễn ra trong mọi lĩnh vực của đời sống, từ gia đình, nhà trường đến xã hội, giúp con người tiếp nhận, định hình tư duy thẩm mỹ để có nhận thức và hoạt động thẩm mỹ tích cực. Theo nghĩa hẹp, giáo dục thẩm mỹ là một quá trình giảng dạy có hệ thống trong các cấp học, sử dụng văn học, nghệ thuật và các hình thức sáng tạo khác để bồi đắp khả năng cảm thụ và đánh giá thẩm mỹ.

Giáo dục thẩm mỹ được thực hiện thông qua nhiều hình thức cơ bản như giáo dục bằng lao động; giáo dục qua những tấm gương tiêu biểu; giáo dục bằng hệ thống quan điểm thẩm mỹ tiến bộ, hiện đại; giáo dục thông qua nghệ thuật. Chúng tôi đồng tình với quan điểm “Giáo dục nghệ thuật là bộ phận hợp thành hữu cơ của tính tổng hợp trong giáo dục thẩm mỹ. Bởi vì, trước hết, nghệ thuật là một hình thái ý thức đặc thù

của ý thức xã hội. Giáo dục thẩm mỹ với tư cách là làm hình thành một chủ thể thẩm mỹ có khả năng hưởng thụ, đánh giá, sáng tạo thẩm mỹ, thì không thể tách rời giáo dục nghệ thuật với tư cách sản phẩm sáng tạo của con người thông qua các hình tượng của con người. Ngược lại, nghệ thuật tạo cho chủ thể thường ngoạn thẩm mỹ niềm vui, sự thích thú và định hướng các nhu cầu, thị hiếu, lý tưởng của họ bằng một hình thức tổng hợp là hình tượng”<sup>(3)</sup>.

Giáo dục nghệ thuật có đặc trưng nổi bật ở sự kết hợp hài hòa giữa tri thức lý luận và thực tiễn sáng tạo. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức về lịch sử và lý luận nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật còn chú trọng đến trải nghiệm thực tiễn, từ cảm thụ tác phẩm đến sáng tạo nghệ thuật. Để đạt được hiệu quả, quá trình này cần được tiến hành hệ thống, liên tục, ngay từ những năm đầu đời, đồng thời bảo đảm tính toàn diện, giúp người học vừa nắm vững nguyên lý cảm thụ nghệ thuật vừa khám phá các loại hình nghệ thuật quan trọng.

## **2.2. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ**

Giáo dục thẩm mỹ không chỉ giúp con người cảm nhận cái đẹp mà còn góp phần hình thành nhân sinh quan, thái độ sống tích cực, phát triển tư duy phản biện và sáng tạo. Một nền giáo dục thẩm mỹ tốt sẽ tạo nên thế hệ có tâm hồn phong phú, biết đánh giá nghệ thuật một cách khách quan và có trách nhiệm với nền văn hóa dân tộc.

Trong bối cảnh hội nhập, Việt Nam chịu tác động từ nhiều nền văn hóa, cả tích cực lẫn tiêu cực. Văn hóa đại chúng, đặc biệt qua mạng xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức thẩm mỹ của công chúng, khiến một bộ phận nghiêng về các sản phẩm mang tính thương mại nhưng thiếu chiều sâu nghệ thuật và giá trị nhân văn. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số

cũng khiến nhiều người mất dần thói quen tiếp nhận các giá trị nghệ thuật truyền thống như văn học cổ điển, hội họa dân gian hay âm nhạc dân tộc. Do đó, giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật không chỉ nâng cao nhận thức về cái đẹp mà còn góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghệ thuật nói chung, văn học nói riêng có sức ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức thẩm mỹ của con người. Văn học không chỉ truyền tải tri thức mà còn giúp người đọc cảm nhận được những giá trị tinh thần, đạo đức và thẩm mỹ thông qua tác phẩm. Những tác phẩm văn học lớn không chỉ kể chuyện, khắc họa hình ảnh mà còn gieo vào tâm trí người đọc những cảm xúc nhân văn và triết lý sống sâu sắc.

Văn học sử dụng ngôn từ để khắc họa thế giới và mở ra cho người đọc khả năng tiếp cận vẻ đẹp của ngôn ngữ, từ đó phát triển tư duy và năng lực biểu đạt. Những tác phẩm giá trị không chỉ truyền tải nội dung mà còn khơi gợi cảm xúc, nuôi dưỡng khả năng thưởng thức nghệ thuật ngôn từ. Mỗi tác phẩm là một thế giới riêng, nơi người đọc có thể đồng hành cùng nhân vật, cảm nhận những bi kịch, hạnh phúc, đau khổ hay hy vọng. Chính điều này giúp con người hình thành thế giới quan thẩm mỹ phong phú, biết trân trọng và tìm kiếm cái đẹp trong cuộc sống. Văn học đích thực vì thế góp phần nâng cao trình độ thẩm mỹ, giúp độc giả phân biệt giá trị nghệ thuật chân chính với sản phẩm thương mại đơn thuần.

Bên cạnh văn học, các hình thức nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh... cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ. Hội họa giúp con người cảm nhận màu sắc, bố cục, hình khối, từ đó rèn luyện khả năng quan sát, tưởng tượng và sáng tạo. Âm nhạc bồi đắp cảm xúc, làm giàu đời sống tinh

thần; trong khi sân khấu và điện ảnh tạo ra những không gian nghệ thuật để con người đồng cảm, sẻ chia và suy ngẫm về những giá trị nhân văn. Nói về vấn đề này, Tổng Bí thư Trường Chinh khẳng định: “Tác dụng mạnh mẽ của văn nghệ trong việc giáo dục và bồi dưỡng con người mới là do bản thân hình tượng nghệ thuật phản ánh một cách sinh động những tính cách và hiện tượng quan trọng và nổi bật nhất trong cuộc sống của chúng ta ngày nay. Do đó, văn nghệ gây được nhiều ấn tượng sâu sắc và lâu bền, tạo ra những rung cảm mãnh liệt tác động đến con người một cách mạnh mẽ. Sức mạnh đó, các hình thái ý thức xã hội khác không thể có được”<sup>(4)</sup>.

Giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học và nghệ thuật giúp con người nhận thức cái đẹp, đồng thời góp phần bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, khơi dậy tinh thần sáng tạo và khả năng tư duy phân biện. Trong bối cảnh hiện nay, việc chú trọng hơn nữa đến giáo dục thẩm mỹ là yêu cầu cần thiết nhằm xây dựng một xã hội văn minh, giàu bản sắc văn hóa.

### **2.3. Thực trạng giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay**

Giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tư duy sáng tạo và phát triển khả năng cảm thụ của con người. Ở nước ta, giáo dục thẩm mỹ đã có những bước phát triển nhất định, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế và thách thức. Hiện nay, các hoạt động giáo dục thẩm mỹ chủ yếu được triển khai thông qua các chương trình trong hệ thống giáo dục quốc dân, các hoạt động ngoại khóa và các hình thức sáng tạo nghệ thuật khác trong cộng đồng. Văn học giữ vị trí quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông tại Việt Nam. Môn ngữ văn không chỉ trang bị cho học sinh tri thức ngôn

ngữ, văn hóa mà còn là phương tiện giáo dục tư tưởng, đạo đức và thẩm mỹ. Nhiều tác phẩm văn học được đưa vào giảng dạy có giá trị thẩm mỹ cao, giúp học sinh phát triển khả năng cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống. Đặc biệt, kho tàng văn học dân gian Việt Nam với các thể loại như ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích, thần thoại... chứa đựng những bài học thẩm mỹ sâu sắc, thể hiện triết lý về cái thiện và cái ác, đồng thời đề cao vẻ đẹp của lòng nhân ái. Những câu ca dao, tục ngữ không chỉ giúp người học cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn giúp nuôi dưỡng tâm hồn, khơi gợi tình yêu cái đẹp và những giá trị nhân văn.

Văn học Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng lòng yêu nước và tự hào dân tộc thông qua việc tái hiện lịch sử, phản ánh tinh thần đấu tranh kiên cường và khắc họa bản sắc văn hóa Việt Nam. Các tác phẩm văn học không chỉ ghi lại những dấu ấn quan trọng trong quá trình dựng nước và giữ nước mà còn truyền tải những tư tưởng nhân văn sâu sắc, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc. Những tác phẩm như *Nam quốc sơn hà*, *Bình Ngô đại cáo* không chỉ là được xem như bản tuyên ngôn độc lập mà còn thể hiện ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam trước giặc ngoại xâm. *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) tuy mang nội dung bi kịch cá nhân nhưng cũng phản ánh khát vọng công lý và tinh thần nhân văn sâu sắc, góp phần bồi đắp ý thức dân tộc. Tác phẩm *Nhật ký trong tù* (của Hồ Chí Minh), *Tây Tiến* (của Quang Dũng), *Đất nước* (của Nguyễn Khoa Điềm), *Đất nước* (của Nguyễn Đình Thi), *Những ngày đầu của nước Việt Nam mới* (của Võ Nguyên Giáp),... đã tái hiện chân thực cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước những ngày đầu độc lập, từ đó khơi dậy

lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và ý thức gìn giữ những giá trị truyền thống trong mỗi thế hệ người Việt Nam.

Các tác phẩm văn học cận đại và hiện đại mang đến nhiều cách tiếp cận mới mẻ về thẩm mỹ. Các tác phẩm của Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Thạch Lam,... không chỉ phản ánh hiện thực xã hội mà còn giúp người đọc cảm nhận cái đẹp từ sự giản dị và đời thường.

Bên cạnh các tác phẩm văn học Việt Nam, nhiều tác phẩm văn học nước ngoài đã được chọn lọc và giảng dạy, trở thành phương tiện quan trọng để giáo dục thẩm mỹ. Thông qua *Cây bút thần* (Truyện cổ tích Trung Quốc), *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (của A. Pushkin) hay *Bố của Xi-mông* (của Guy de Maupassant),... người học được tiếp xúc với những nét đặc trưng phong phú trong phong tục, tập quán của các dân tộc và châu lục trên thế giới. Những câu chuyện này giúp người học nhận ra vẻ đẹp của văn hóa nhân loại trong sự khác biệt, đồng thời khơi gợi khả năng đồng cảm với các nền văn hóa ngoài biên giới quốc gia.

Tác phẩm *Số phận con người* (của M. Sholokhov) giúp người học thấu hiểu cái đẹp trong sự kiên cường và phẩm chất nhân đạo của con người Nga trong chiến tranh, qua đó nuôi dưỡng lòng trắc ẩn và khả năng đồng cảm. Tác phẩm *Ông già và biển cả* (của Ernest Hemingway) lại mở ra những suy tư về nghị lực, niềm tin và vẻ đẹp tinh thần của con người trong cuộc đấu tranh sinh tồn, khuyến khích người học tiếp nhận thẩm mỹ từ sự giản dị, kiên định.

Chủ đề thiên nhiên và tình yêu thiên nhiên cũng là điểm nhấn quan trọng. *Đi bộ ngao du* (của J.J. Rousseau), *Hai cây phong* (của Chyngyz Torekulovich Aytmatov), *Lòng yêu nước* (của Ilya Ehrenburg) hay *Xa ngắm thác núi Lư* (của Lý Bạch) đều khắc sâu vào tâm trí học sinh

những hình ảnh thiên nhiên hùng vĩ, trữ tình, qua đó giáo dục tình cảm gắn bó, hòa hợp giữa con người và thế giới tự nhiên. Ở mảng hiện thực, *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* (của Đỗ Phủ), *Em bé bán diêm* (của Hans Christian Andersen), *Chiếc lá cuối cùng* (của O. Henry) và *Cố hương* (của Lỗ Tấn) giúp học sinh hình thành năng lực thẩm mỹ thông qua sự đồng cảm với số phận người nghèo khổ, hướng thiện. Nhiều tác phẩm còn trực tiếp cổ vũ cho cái đẹp, cái thiện và phê phán cái ác như *Cây bút thần*. Như vậy, mỗi tác phẩm không chỉ là phương tiện truyền đạt tri thức, giúp người học tiếp nhận, cảm thụ và hình thành hệ giá trị nhân văn, góp phần phát triển toàn diện nhân cách.

Cùng với hệ thống giáo dục quốc dân, các hoạt động ngoại khóa và các chương trình nghệ thuật cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, nâng cao khả năng sáng tạo và định hình thị hiếu nghệ thuật của cá nhân. Những hoạt động này giúp người học không chỉ tiếp thu lý thuyết mà còn có cơ hội trải nghiệm thực tế, từ đó hình thành sự nhạy cảm với cái đẹp và phát triển năng lực thẩm mỹ toàn diện.

Hoạt động ngoại khóa trong giáo dục thẩm mỹ bao gồm các buổi tham quan bảo tàng, triển lãm nghệ thuật, các chương trình sân khấu hóa tác phẩm văn học, hội trại sáng tác... Hoạt động sáng tạo nghệ thuật trong cộng đồng giúp lan tỏa nghệ thuật đến mọi tầng lớp nhân dân, từ nghệ thuật đường phố, các chương trình giao lưu văn hóa, các câu lạc bộ nghệ thuật đến các dự án mỹ thuật công cộng. Những hình thức hoạt động này tạo nên môi trường học tập mở, nơi người tham gia không chỉ tiếp nhận mà còn có thể tương tác, thực hành và tự mình sáng tạo ra cái đẹp.

Một trong những điểm đáng ghi nhận trong giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật

chính là các hình thức sáng tạo nghệ thuật trong cộng đồng. Việc biến không gian công cộng thành môi trường nghệ thuật, người dân có thể tiếp cận nghệ thuật một cách tự nhiên, giúp nâng cao nhận thức về thẩm mỹ trong đời sống hằng ngày cũng như thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động nghệ thuật.

Các chương trình về di sản văn hóa Việt Nam tạo điều kiện để công chúng trực tiếp trải nghiệm các hoạt động nghệ thuật truyền thống như vẽ tranh Đông Hồ, viết thư pháp. Dự án tranh tường tại nhiều đô thị, đặc biệt ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đã biến nhiều tuyến phố thành không gian nghệ thuật sống động. Hoạt động âm nhạc đường phố tại phố đi bộ Nguyễn Huệ (Thành phố Hồ Chí Minh), không gian Hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội) giúp người dân dễ dàng tiếp cận với nghệ thuật biểu diễn.

Tuy nhiên, trong giáo dục hiện nay, việc khai thác giá trị của văn học, nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ vẫn chưa thực sự được chú trọng. Chương trình giáo dục phổ thông còn nặng về lý thuyết mà thiếu tính thực hành và trải nghiệm. Người học chưa có nhiều cơ hội tiếp cận với các hoạt động nghệ thuật thực tế như: tham quan bảo tàng, thưởng thức âm nhạc cổ điển hay tham gia các hội thảo về văn học. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt trong khả năng cảm thụ cái đẹp, cũng như thiếu sự gắn kết giữa nghệ thuật và đời sống. Chương trình giảng dạy còn nặng về phân tích nội dung mà chưa chú trọng đến giá trị thẩm mỹ của ngôn ngữ và nghệ thuật trong tác phẩm. Chương trình học còn mang tính hàn lâm, chưa giúp người học thực sự hiểu và yêu thích âm nhạc truyền thống. Hiện nay, âm nhạc thị trường với nội dung đơn giản, thiếu chiều sâu thẩm mỹ đang có xu hướng lấn át, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành năng lực cảm thụ của giới trẻ.

Hội họa và sân khấu có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy hình ảnh và cảm xúc thẩm mỹ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các hoạt động giáo dục thẩm mỹ thông qua hội họa và sân khấu chưa thực sự phổ biến. Hội họa chưa được đưa vào giáo dục một cách hệ thống. Sân khấu truyền thống như chèo, tuồng, cải lương dần mất đi sự quan tâm của giới trẻ.

Âm nhạc có tác động mạnh mẽ đến cảm xúc và khả năng thưởng thức nghệ thuật của con người. Tuy nhiên, giáo dục âm nhạc trong trường học hiện nay chủ yếu dừng lại ở các bài hát truyền thống, dân ca và nhạc thiếu nhi, thiếu sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy, khiến người học chưa thực sự hứng thú và khả năng cảm thụ còn hạn chế. Việc lựa chọn tác phẩm âm nhạc để giảng dạy và thưởng thức vẫn còn nhiều bất cập, trong khi hệ thống giáo dục chưa thực sự chú trọng đến việc nâng cao khả năng cảm thụ và phân tích âm nhạc. Sự du nhập mạnh mẽ của văn hóa nước ngoài, đặc biệt là văn hóa mạng, cũng làm giảm đi sự quan tâm của giới trẻ đối với văn hóa, nghệ thuật truyền thống.

#### **2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật ở Việt Nam**

Giáo dục thẩm mỹ qua văn học, nghệ thuật ở Việt Nam đã đạt một số thành tựu nhất định, song vẫn đối diện nhiều thách thức. Đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế và kết hợp ứng dụng công nghệ hiện đại là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ, hình thành thế hệ có khả năng cảm thụ và sáng tạo cái đẹp. Do vậy, trong thời gian tới cần triển khai một số giải pháp sau:

*Một là*, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy văn học trong hệ thống giáo dục. Chương trình giảng dạy cần linh hoạt, cập nhật

những tác phẩm văn học hiện đại có giá trị nghệ thuật cao, giúp học sinh tiếp cận đa dạng hơn thay vì chỉ tập trung vào các tác phẩm kinh điển. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phương pháp dạy học sáng tạo, ứng dụng công nghệ (sách nói, phim, tranh minh họa, thực tế ảo, thực tế tăng cường) để học sinh tiếp cận tác phẩm bằng nhiều giác quan.

Mô hình *học tập qua trải nghiệm* cần được phát huy, như sân khấu hóa tác phẩm, tổ chức các buổi giao lưu với nhà văn, nhà thơ nhằm giúp học sinh cảm thụ rõ hơn giá trị ngôn từ. Cần khuyến khích học sinh sáng tác văn học để qua đó rèn luyện khả năng sáng tạo và hiểu sâu hơn về văn học. Đồng thời, cần đưa các tác phẩm văn học lên sân khấu, điện ảnh, tổ chức các buổi đọc thơ, bình luận văn học để nuôi dưỡng và phát triển cảm quan thẩm mỹ cho học sinh.

*Hai là*, định hướng sáng tác văn học phục vụ giáo dục thẩm mỹ. Bên cạnh việc đổi mới giáo dục văn học, cần có những định hướng cụ thể để khuyến khích sáng tác văn học gắn với giá trị văn hóa, con người và truyền thống dân tộc. Văn học hiện đại cần tiếp tục phản ánh vẻ đẹp thiên nhiên, văn hóa và đời sống con người Việt Nam để nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc, bồi đắp giá trị nhân văn, lòng yêu nước và đạo đức xã hội.

Cần nâng cao chất lượng xuất bản và quảng bá văn học, nghệ thuật; hỗ trợ xuất bản sách văn học có giá trị thẩm mỹ cao, tạo điều kiện để các tác phẩm chất lượng cao đến gần hơn với bạn đọc. Đẩy mạnh dịch thuật để giới thiệu văn học Việt Nam ra thế giới, đồng thời tiếp nhận những tác phẩm nước ngoài giàu giá trị giáo dục thẩm mỹ.

*Ba là*, đẩy mạnh giáo dục thẩm mỹ qua các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc. Trong đó, điện ảnh và sân khấu có tác động đặc biệt đến cảm xúc và nhận

thức của công chúng. Để nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật này, cần phát triển dòng phim giàu giá trị nghệ thuật, chú trọng đầu tư vào phim lịch sử, phim văn học, phim nghệ thuật thay vì tập trung quá nhiều vào dòng phim mang tính thương mại, giải trí. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đạo diễn trẻ sáng tác những tác phẩm phản ánh văn hóa, lịch sử và bản sắc dân tộc. Cần có giải pháp hữu hiệu để thu hút và đưa khán giả trẻ đến với sân khấu truyền thống như cải lương, chèo, tuồng.

Trước thực trạng đáng báo động về việc giới trẻ tiếp xúc với âm nhạc nước ngoài nhiều hơn âm nhạc dân tộc, việc đưa nghệ thuật truyền thống vào học đường là giải pháp cấp thiết. Chương trình giảng dạy không chỉ là lý thuyết mà cần được hiện thực hóa bằng các buổi giao lưu, tương tác trực tiếp với nghệ sĩ, nghệ nhân. Qua đó, từng bước bồi đắp tình yêu, niềm tự hào về vẻ đẹp âm nhạc Việt Nam cho thế hệ trẻ.

Đối với hội họa, tăng cường các hoạt động mỹ thuật trong cộng đồng. Việc tổ chức thường xuyên các cuộc triển lãm hay các dự án nghệ thuật đường phố chính là cầu nối hiệu quả để công chúng tiếp cận tác phẩm. Đồng thời, cần định hướng và khích lệ các nghệ sĩ trẻ phát huy vai trò, sáng tạo những tác phẩm vừa mang hơi thở đương đại, vừa thấm đẫm tinh thần dân tộc và tình yêu quê hương đất nước. Để nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ trong lĩnh vực điêu khắc và kiến trúc, cần kết hợp giảng dạy lý thuyết với thực hành thực tế. Các trường học nên tổ chức tham quan di tích lịch sử, bảo tàng điêu khắc, công trình kiến trúc tiêu biểu nhằm giúp người học cảm nhận trực quan về đường nét, bố cục và phong cách nghệ thuật. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực tế ảo, thực tế tăng cường để người học có cơ hội

tiếp cận mô hình kiến trúc, điêu khắc một cách sống động. Việc lồng ghép nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc vào không gian công cộng cũng giúp lan tỏa giá trị thẩm mỹ đến cộng đồng.

### 3. Kết luận

Trong 50 năm qua (kể từ khi đất nước thống nhất), giáo dục thẩm mỹ thông qua văn học, nghệ thuật ở Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng, đạt được những thành tựu. Hệ thống giáo dục đã không ngừng được cải tiến, góp phần nâng cao nhận thức thẩm mỹ cho học sinh, sinh viên và công chúng. Tuy vậy, hiệu quả vẫn còn hạn chế do phương pháp giảng dạy chậm đổi mới hoặc khó khăn trong việc kết nối di sản truyền thống với xu hướng thẩm mỹ hiện đại của giới trẻ. Vì vậy, việc xây dựng một chiến lược phát triển đồng bộ là yêu cầu cấp thiết. Chiến lược này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giới văn nghệ sĩ, truyền thông và các cơ quan quản lý, tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp cận; đầu tư cho các sáng tác nghệ thuật giá trị và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao sức hấp dẫn, lan tỏa của giáo dục thẩm mỹ trong giai đoạn mới □

*Ngày nhận bài: 29-7-2025; Ngày bình duyệt: 16-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.*

*Email tác giả: nguyenthunghia75@gmail.com*

(1) Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2006, tr.676.

(2) Đỗ Văn Khang (Chủ biên): *Mỹ học Mác - Lênin*, Nxb Đại học Sư phạm, 2004, tr.305.

(3) Đỗ Huy, Vũ Trọng Dung: *Giáo trình Mỹ học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.398.

(4) Trường Chinh: *Bàn về văn hóa và nghệ thuật*, Nxb Văn hóa - Nghệ thuật, Hà Nội, 1963, tr.200.